CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 90/2016/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2380
ĐẾN Ngày: 10.7.16
Chuyển: VX, CTTĐT

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (sau đây gọi tắt là điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện).

2. Điều kiện của cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện (sau đây gọi tắt là cơ sở điều trị); công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, đình chỉ việc cung cấp dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, hủy bỏ hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

3. Điều kiện bảo đảm cho công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất dạng thuốc phiện là chất có nguồn gốc tự nhiên, tổng hợp và bán tổng hợp có tác dụng giống thuốc phiện.

2. Người nghiện chất dạng thuốc phiện là người sử dụng và bị lệ thuộc vào chất dạng thuốc phiện.

3. Thuốc thay thế là chất hoặc hỗn hợp các chất được tổng hợp có tác dụng thay thế các chất dạng thuốc phiện nằm trong danh mục thuốc gây nghiện theo quy định của pháp luật.

4. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế là việc sử dụng thuốc thay thế để điều trị cho người nghiện chất dạng thuốc phiện.

5. Liều điều trị duy trì là liều thuốc thay thế tương ứng với mỗi người bệnh, bảo đảm an toàn và được sử dụng lâu dài giúp người bệnh giảm hoặc ngừng sử dụng chất dạng thuốc phiện.

Điều 3. Áp dụng pháp luật trong điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Người nghiện chất dạng thuốc phiện được quyền lựa chọn tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Nghị định này hoặc tự nguyện cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

2. Không lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện không vi phạm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà tự nguyện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện; không lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

3. Không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều này đối với người bị chấm dứt điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này mà tiếp tục sử dụng ma túy trái phép.

Điều 4. Nguyên tắc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Nghiện chất dạng thuốc phiện là một bệnh mãn tính cần được điều trị lâu dài.

2. Việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện chỉ được thực hiện khi người nghiện chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị.

3. Việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện chỉ được thực hiện tại cơ sở đã công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Nghị định này.

4. Việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện phải tuân thủ hướng dẫn chuyên môn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện phải trải qua các giai đoạn: Khởi liều, điều chỉnh liều hoặc dò liều, điều trị duy trì, giảm liều tiến tới ngừng điều trị.

Điều 5. Quản lý thuốc thay thế

1. Thuốc sử dụng cho điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện phải được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

2. Thuốc sử dụng cho điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được quản lý theo quy định về quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II
ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Điều 6. Đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Người nghiện chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và cam kết tuân thủ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện. Đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười lăm tuổi, chỉ được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật của người đó.

2. Học viên, phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng nghiện chất dạng thuốc phiện trước khi được đưa vào quản lý trong các cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng tự nguyện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và cam kết tuân thủ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện. Đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười lăm tuổi, chỉ được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật của người đó. Phạm nhân tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được hưởng đầy đủ quyền như những phạm nhân khác.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

Hồ sơ đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, gồm:

1. Đơn đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao của một trong những giấy tờ sau (chỉ áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này): Chứng minh nhân dân, hộ chiếu, giấy khai sinh hoặc hộ khẩu, giấy phép lái xe.

Điều 8. Tiếp nhận tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng:

a) Người nghiện chất dạng thuốc phiện nộp hồ sơ đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này cho cơ sở điều trị nơi người đó có nhu cầu được điều trị.

b) Ngay sau khi nhận được hồ sơ đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện hợp lệ, người đứng đầu cơ sở điều trị có trách nhiệm:

- Tổ chức khám đánh giá cho người đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện;

- Tiếp nhận trường hợp đủ điều kiện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không đồng ý tiếp nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Giấy tiếp nhận trường hợp đủ điều kiện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được lập thành 02 bản: 01 bản gửi người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện hoặc người đại diện theo pháp luật của người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong trường hợp người đó từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười lăm tuổi; 01 bản lưu hồ sơ điều trị của người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở điều trị.

2. Tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện khi được đưa vào quản lý trong cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng:

a) Học viên, phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng (sau đây gọi tắt là đối tượng quản lý) nghiện chất dạng thuốc phiện trước khi được đưa vào quản lý trong các cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (sau đây gọi tắt là cơ sở quản lý) nộp hồ sơ đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này cho cơ sở quản lý nơi người đó có nhu cầu được điều trị;

b) Ngay sau khi nhận được hồ sơ đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện hợp lệ, người đứng đầu cơ sở quản lý có trách nhiệm:

- Tổ chức hoặc phối hợp với cơ sở y tế ngoài cộng đồng khám đánh giá cho người đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện;

- Tiếp nhận trường hợp đủ điều kiện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không đồng ý tiếp nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Giấy tiếp nhận trường hợp đủ điều kiện tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được lập thành 02 bản: 01 bản gửi người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện hoặc người đại diện theo pháp luật của người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong trường hợp người đó từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười lăm tuổi; 01 bản lưu hồ sơ điều trị của người được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở quản lý.

Điều 9. Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng:

a) Người bệnh nộp đơn chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho người đứng đầu cơ sở điều trị nơi người bệnh đang điều trị;

b) Người đứng đầu cơ sở điều trị có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (sau đây gọi tắt là bản tóm tắt bệnh án) theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh khi người bệnh chuyển đi;

c) Người đứng đầu cơ sở điều trị nơi người bệnh chuyển đến có trách nhiệm tiếp nhận điều trị cho người bệnh. Trường hợp không đồng ý tiếp nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong trường hợp cơ sở điều trị bị đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

a) Ngay khi nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở điều trị có hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn (sau đây gọi tắt là cơ sở điều trị bị đình chỉ), cơ sở điều trị bị đình chỉ có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở điều trị có hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, Sở Y tế nơi cơ sở điều trị bị đình chỉ đặt trụ sở có trách nhiệm chỉ định các cơ sở điều trị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện chuyển tiếp điều trị cho người bệnh của cơ sở điều trị bị đình chỉ;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được chỉ định của Sở Y tế, cơ sở điều trị được chỉ định có trách nhiệm tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người bệnh của cơ sở điều trị bị đình chỉ;

d) Cơ sở điều trị bị đình chỉ có trách nhiệm chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người bệnh về điều trị lại tại cơ sở điều trị sau khi Sở Y tế thực hiện thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị khi hết thời hạn bị đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

3. Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong trường hợp cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện:

a) Ngay khi có văn bản đề nghị Sở Y tế hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, cơ sở điều trị có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của cơ sở điều trị, Sở Y tế có trách nhiệm chỉ định các cơ sở điều trị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện chuyển tiếp điều trị cho người bệnh của cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được chỉ định của Sở Y tế, cơ sở điều trị được chỉ định có trách nhiệm tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người bệnh của cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

4. Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý:

a) Người đứng đầu cơ sở quản lý có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh khi người bệnh chuyển đi;

b) Cơ sở quản lý nơi người bệnh chuyển đến có trách nhiệm tiếp nhận điều trị cho người bệnh. Trường hợp không đồng ý tiếp nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý:

a) Người đứng đầu cơ sở quản lý có trách nhiệm lập bản tóm tắt bệnh án theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để cấp cho người bệnh khi người đó trở về cộng đồng;

b) Người đứng đầu cơ sở điều trị ngoài cộng đồng nơi người bệnh đăng ký điều trị có trách nhiệm tiếp nhận điều trị cho người bệnh. Trường hợp không đồng ý tiếp nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 10. Chấm dứt điều trị đối với người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được chấm dứt điều trị khi có nguyện vọng không tiếp tục tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

2. Người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bị chấm dứt điều trị khi vi phạm một trong các quy định sau đây:

a) Không tuân thủ quy trình chuyên môn về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện từ 02 lần trở lên trong vòng 06 tháng;

b) Có xét nghiệm dương tính với các chất dạng thuốc phiện liên tiếp từ 02 lần trở lên (trừ thuốc điều trị thay thế) trong vòng 12 tháng sau khi đã đạt liều điều trị duy trì;

c) Có xét nghiệm dương tính với các chất ma túy khác ngoài các chất dạng thuốc phiện;

d) Có hành vi xâm hại tài sản của cá nhân, tổ chức; tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội.

Chương III
ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN, CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN, ĐÌNH CHỈ VIỆC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN, HỦY BỎ HỒ SƠ CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Mục 1
CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Điều 11. Phân loại cơ sở điều trị

Cơ sở điều trị gồm:

1. Cơ sở điều trị thay thế là đơn vị điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho người nghiện chất dạng thuốc phiện, bao gồm cả việc cấp phát thuốc điều trị thay thế.

2. Cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế (sau đây gọi tắt là cơ sở cấp phát thuốc) là cơ sở chỉ thực hiện việc cấp phát thuốc thay thế cho người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

Điều 12. Điều kiện hoạt động của cơ sở điều trị thay thế

1. Điều kiện về cơ sở vật chất:

a) Có nơi tiếp đón, phòng hành chính, phòng cấp phát và bảo quản thuốc, phòng tư vấn, phòng khám bệnh và phòng xét nghiệm. Các phòng trong cơ sở điều trị thay thế phải có diện tích từ 10 m^2 trở lên;

b) Các phòng của cơ sở điều trị thay thế phải được xây dựng chắc chắn, đủ ánh sáng, có trần chống bụi, tường và nền nhà sử dụng các chất liệu dễ tẩy rửa làm vệ sinh, có cửa sổ chắc chắn, cửa ra vào có khóa;

c) Khu vực thực hiện xét nghiệm sử dụng các vật liệu không thấm nước, chịu được nhiệt và các loại hóa chất ăn mòn; có bồn nước rửa tay, vòi rửa mắt khẩn cấp, hộp sơ cứu;

d) Bảo đảm đủ điện, nước và đáp ứng các điều kiện về quản lý chất thải y tế, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện về trang thiết bị:

a) Phòng cấp phát và bảo quản thuốc:

- Ẩm kế;

- Nhiệt kế đo nhiệt độ phòng;

- Điều hòa nhiệt độ;

- 02 tủ chắc chắn có khóa để đựng thuốc, trong đó: 01 tủ để đựng thuốc cấp phát hàng ngày và 01 tủ để bảo quản thuốc;

- Dụng cụ cấp phát thuốc;

- Tủ hoặc giá đựng hồ sơ, sổ sách, phiếu theo dõi điều trị;

- Thiết bị khử trùng dụng cụ và bệnh phẩm;

- Thiết bị giám sát việc thực hiện điều trị.

b) Phòng khám bệnh:

- Nhiệt kế đo thân nhiệt;

- Ống nghe;

- Tủ thuốc cấp cứu (trong đó có thuốc giải độc);

- Máy đo huyết áp;

- Bộ trang thiết bị cấp cứu;

- Giường khám bệnh;

- Cân đo sức khỏe - chiều cao;

- Thiết bị khử trùng dụng cụ và bệnh phẩm.

c) Phòng xét nghiệm:

- Bộ dụng cụ xét nghiệm nước tiểu và lấy máu;

- Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm, bệnh phẩm.

d) Nơi lấy nước tiểu của người bệnh:

- Bộ bàn cầu (với đường cấp nước có van đặt ở bên ngoài nơi lấy nước tiểu);

- Vách ngăn dán kính màu một chiều từ bên ngoài để nhân viên của cơ sở điều trị quan sát được quá trình tự lấy mẫu nước tiểu của người bệnh.

3. Điều kiện về nhân sự:

a) Có ít nhất 01 người phụ trách chuyên môn là bác sỹ có giấy chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và là người làm việc toàn thời gian tại cơ sở điều trị thay thế;

b) Có ít nhất 01 nhân viên làm nhiệm vụ hỗ trợ công tác khám bệnh, chữa bệnh có trình độ trung cấp chuyên ngành y trở lên;

c) Có ít nhất 02 nhân viên làm nhiệm vụ cấp phát thuốc có trình độ trung cấp chuyên ngành y, dược trở lên. Nhân viên phụ trách kho thuốc phải đáp ứng các điều kiện về chuyên môn theo quy định của pháp luật về dược;

d) Có ít nhất 01 nhân viên làm nhiệm vụ xét nghiệm có trình độ trung cấp thuộc một trong các chuyên ngành y, dược, sinh học hoặc hóa học trở lên;

đ) Có ít nhất 01 nhân viên làm nhiệm vụ tư vấn có trình độ trung cấp thuộc một trong các chuyên ngành y, dược hoặc xã hội trở lên;

e) Có ít nhất 01 nhân viên làm nhiệm vụ hành chính có trình độ trung cấp trở lên;

g) Căn cứ tình hình thực tế, cơ sở điều trị thay thế bố trí nhân viên bảo vệ tại cơ sở nơi đặt cơ sở điều trị hoặc phối hợp với công an nơi cơ sở điều trị đặt trụ sở để bảo đảm công tác an ninh cho cơ sở điều trị; trường hợp cần thiết, có thể bố trí tối đa 02 nhân viên bảo vệ riêng cho cơ sở điều trị;

h) Số lượng nhân viên làm việc toàn thời gian phải đạt tỷ lệ từ 75% trở lên trên tổng số nhân viên của cơ sở điều trị thay thế. Việc bố trí nhân lực thực hiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở được thực hiện theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, bảo đảm phù hợp về yêu cầu chuyên môn quy định tại khoản 3 Điều này và quy mô của cơ sở điều trị thay thế.

Điều 13. Điều kiện hoạt động của cơ sở cấp phát thuốc

1. Điều kiện về cơ sở vật chất:

a) Có nơi tiếp đón, phòng cấp phát và bảo quản thuốc. Phòng cấp phát và bảo quản thuốc phải có diện tích từ 10 m^2 trở lên;

b) Phòng cấp phát và bảo quản thuốc được xây dựng chắc chắn, đủ ánh sáng, có trần chống bụi, tường và nền nhà sử dụng các chất liệu dễ tẩy rửa làm vệ sinh, có cửa sổ chắc chắn, cửa ra vào có khóa;

c) Bảo đảm đủ điện, nước và đáp ứng các điều kiện về quản lý chất thải y tế, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện về trang thiết bị:

Cơ sở cấp phát thuốc phải đáp ứng các điều kiện về trang thiết bị quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định này.

3. Điều kiện về nhân sự:

a) Cơ sở cấp phát thuốc phải đáp ứng các điều kiện về nhân sự quy định tại các điểm c và g khoản 3 Điều 12 Nghị định này;

b) Việc bố trí nhân lực thực hiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở cấp phát thuốc thực hiện theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, bảo đảm phù hợp về yêu cầu chuyên môn quy định tại điểm a khoản 3 Điều này và quy mô của cơ sở cấp phát thuốc.

Mục 2
CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN, ĐÌNH CHỈ VIỆC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN, HỦY BỎ HỒ SƠ CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Điều 14. Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Cơ sở điều trị thực hiện việc công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo một trong hai phương thức sau:

a) Gửi bản gốc hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện (sau đây gọi tắt là hồ sơ công bố) về Sở Y tế để công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế;

b) Gửi hồ sơ công bố theo phương thức điện tử về Sở Y tế để công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế. Trường hợp gửi hồ sơ công bố theo phương thức điện tử, cơ sở điều trị có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ công bố và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ công bố.

2. Hồ sơ công bố gồm:

a) Đơn đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở;

c) Danh sách nhân sự theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên;

d) Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Sơ đồ mặt bằng của cơ sở điều trị.

Điều 15. Thủ tục công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với các cơ sở điều trị lần đầu công bố đủ điều kiện

1. Thủ tục công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với các cơ sở điều trị nộp bản gốc hồ sơ công bố tại Sở Y tế:

a) Trước khi đi vào hoạt động, cơ sở điều trị đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Nghị định này nộp bản gốc hồ sơ công bố tại Sở Y tế nơi cơ sở điều trị đặt trụ sở;

b) Khi tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở điều trị, Sở Y tế có trách nhiệm cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện (sau đây gọi tắt là Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố) cho cơ sở điều trị theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này, Sở Y tế có văn bản gửi cho cơ sở điều trị đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ công bố;

c) Trường hợp hồ sơ công bố đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ (thời điểm tiếp nhận hồ sơ được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế các thông tin sau: Tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và toàn văn hồ sơ công bố của cơ sở điều trị.

2. Thủ tục công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với các cơ sở điều trị nộp hồ sơ công bố theo phương thức điện tử về Sở Y tế:

a) Trước khi đi vào hoạt động, cơ sở điều trị đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định tại Nghị định này gửi hồ sơ công bố (theo định dạng PDF) về hòm thư điện tử của Sở Y tế nơi cơ sở điều trị đặt trụ sở;

b) Khi tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở điều trị, Sở Y tế có trách nhiệm cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố (theo định dạng PDF) cho cơ sở điều trị qua hòm thư điện tử theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này, Sở Y tế có văn bản (theo định dạng PDF) gửi qua hòm thư điện tử cho cơ sở điều trị đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ công bố;

c) Trường hợp hồ sơ công bố đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố của cơ sở điều trị, Sở Y tế có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế các thông tin sau: Tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và toàn văn hồ sơ công bố của cơ sở điều trị.

Điều 16. Thủ tục công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có một trong các thay đổi về tên, địa chỉ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự, cơ sở điều trị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về Sở Y tế nơi đã tiếp nhận và công bố hồ sơ của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở điều trị (thời điểm tiếp nhận văn bản được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế có trách nhiệm cập nhật các thông tin thay đổi trong hồ sơ công bố của cơ sở điều trị đã đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

Điều 17. Thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất

1. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện hồ sơ công bố bị mất hoặc bị hư hỏng, cơ sở điều trị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (theo định dạng PDF) về hòm thư điện tử của Sở Y tế nơi cơ sở điều trị đặt trụ sở.

2. Cơ sở điều trị có trách nhiệm hoàn chỉnh lại hồ sơ công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này và gửi hồ sơ công bố (theo định dạng PDF) về hòm thư điện tử của Sở Y tế nơi cơ sở điều trị đặt trụ sở trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có văn bản thông báo cho Sở Y tế.

3. Thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị có hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện thực hiện theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

Điều 18. Thủ tục công bố cơ sở điều trị bị đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị đình chỉ

1. Thủ tục công bố cơ sở điều trị bị đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở điều trị có hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn (không thuộc các trường hợp phải công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, việc xử phạt đối với tổ chức vi phạm hành chính theo Điều 72 Luật xử lý vi phạm hành chính), Sở Y tế nơi cơ sở điều trị đặt trụ sở có trách nhiệm công bố việc dừng hoạt động có thời hạn của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trước ngày hết thời hạn bị đình chỉ theo quyết định xử phạt, cơ sở điều trị bị đình chỉ phải gửi tài liệu về việc chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là hồ sơ khắc phục vi phạm) về Sở Y tế.

2. Thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị đình chỉ:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ khắc phục vi phạm của cơ sở điều trị bị đình chỉ (thời điểm tiếp nhận hồ sơ được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế có trách nhiệm công bố lại cho cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế trong trường hợp Sở Y tế đồng ý với hồ sơ khắc phục vi phạm của cơ sở điều trị. Trường hợp không đồng ý, Sở Y tế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở điều trị và nêu rõ lý do không đồng ý;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo không đồng ý của Sở Y tế, cơ sở điều trị bị đình chỉ phải khắc phục các vi phạm và gửi hồ sơ khắc phục vi phạm về Sở Y tế;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ khắc phục vi phạm của cơ sở điều trị bị đình chỉ (thời điểm tiếp nhận hồ sơ khắc phục vi phạm được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế có trách nhiệm xem xét, hủy bỏ quyết định đình chỉ đối với cơ sở điều trị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định đình chỉ hết hiệu lực, trường hợp cơ sở điều trị bị đình chỉ không khắc phục các vi phạm hoặc việc khắc phục các vi phạm không đáp ứng các quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này, Sở Y tế thực hiện việc hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định tại Điều 21 Nghị định này;

đ) Trường hợp cơ sở điều trị bị xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn trên 12 tháng, Sở Y tế thực hiện việc hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định tại Điều 21 Nghị định này. Sau khi hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, việc công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với cơ sở điều trị thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

Điều 19. Thủ tục đề nghị hủy hồ sơ công bố đối với cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố

1. Trong thời hạn 30 ngày trước ngày chấm dứt hoạt động, cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về Sở Y tế nơi đã công bố hồ sơ của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở điều trị (thời điểm tiếp nhận văn bản được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế thực hiện thủ tục hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

Điều 20. Hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm d và đ khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 19 Nghị định này, cơ sở điều trị bị hủy hồ sơ công bố trong các trường hợp sau đây:

1. Cơ sở điều trị không triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện sau 12 tháng kể từ ngày hồ sơ công bố của cơ sở điều trị được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

2. Cơ sở điều trị tạm dừng hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục.

Điều 21. Thủ tục hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ sở điều trị vi phạm quy định tại các điểm d và đ khoản 2 Điều 18 hoặc cơ sở điều trị đề nghị hủy hồ sơ công bố theo quy định tại khoản 1 Điều 19 hoặc cơ sở điều trị vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 20 Nghị định này hoặc nhận được kết quả kiểm tra, kết luận thanh tra hoạt động của cơ sở điều trị, Sở Y tế có trách nhiệm:

1. Thông báo bằng văn bản cho cơ sở điều trị về việc hủy bỏ hồ sơ công bố của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

2. Thực hiện việc hủy hồ sơ công bố của cơ sở điều trị trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

Chương IV
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN

Điều 22. Chế độ, chính sách đối với những người tham gia điều trị và người làm công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

1. Người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được sử dụng thuốc thay thế miễn phí do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

3. Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với các đối tượng sau đây:

a) Thương binh;

b) Người bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

c) Người nghèo;

d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;

đ) Trẻ em mồ côi;

e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

4. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện thuộc các cơ sở điều trị công lập:

a) Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp làm công việc xét nghiệm, khám và điều trị cho người bệnh tại cơ sở điều trị công lập được hưởng mức phụ cấp bằng 70% mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có;

b) Công chức, viên chức, người lao động làm công tác hành chính, tư vấn, dược và viên chức, người lao động trực tiếp làm công việc cấp phát thuốc cho người bệnh tại cơ sở điều trị công lập được hưởng mức phụ cấp bằng 30% mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có.

5. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện áp dụng trong các cơ sở điều trị công lập sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 23. Nguồn tài chính của cơ sở điều trị

1. Ngân sách nhà nước để thực hiện quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 22 Nghị định này.

2. Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

3. Nguồn tài trợ, huy động, đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

4. Các nguồn hợp pháp khác.

Chương V
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của người bệnh

1. Tôn trọng và không có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tính mạng của nhân viên cơ sở điều trị.

2. Cung cấp trung thực thông tin liên quan đến tình trạng sức khỏe của mình, hợp tác đầy đủ với nhân viên của cơ sở điều trị.

3. Chấp hành chỉ định chẩn đoán, điều trị của nhân viên làm công tác khám, chữa bệnh của cơ sở điều trị.

4. Chấp hành và yêu cầu người nhà của mình chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở điều trị.

5. Chi trả chi phí khám, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Nghị định này.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ sở điều trị

1. Chỉ được thực hiện việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện sau khi đã công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

2. Tổ chức điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo hướng dẫn chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

3. Định kỳ hàng tháng báo cáo danh sách người được điều trị, tình hình điều trị và tuân thủ điều trị của người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật quản lý hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện; kế hoạch phát triển, quy hoạch hệ thống cơ sở điều trị.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản pháp luật hướng dẫn hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện; kế hoạch phát triển, quy hoạch hệ thống cơ sở điều trị.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan trong việc đảm bảo nguồn cung ứng thuốc thay thế, việc quản lý, sản xuất, cung ứng, dự trữ thuốc thay thế theo quy định.

4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

5. Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tổ chức đào tạo, đào tạo liên tục, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

6. Thực hiện hợp tác chuyên gia, chuyển giao phương pháp điều trị mới, các hoạt động hợp tác quốc tế khác về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn các cơ sở thuộc quyền quản lý triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

2. Định kỳ kiểm tra, thanh tra, báo cáo tình hình triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các cơ sở thuộc quyền quản lý theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Tổ chức triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ sở thuộc quyền quản lý triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

3. Định kỳ kiểm tra, thanh tra, báo cáo tình hình triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các cơ sở thuộc quyền quản lý theo quy định.

4. Chỉ đạo cơ quan công an các cấp phối hợp với các cơ quan thuộc ngành Y tế và Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp triển khai hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các địa bàn có cơ sở điều trị.

Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách, huy động các nguồn đầu tư cho công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí để thực hiện các quy định tại Nghị định này theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thực hiện quản lý nhà nước về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Căn cứ số lượng người nghiện chất dạng thuốc phiện và ngân sách của địa phương chỉ đạo việc tổ chức cung cấp dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định sau:

a) Huyện có từ 250 người nghiện chất dạng thuốc phiện trở lên phải triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện;

b) Huyện có ít hơn 250 người nghiện chất dạng thuốc phiện, căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

3. Ưu tiên bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm kinh phí cho việc xây dựng cơ sở vật chất, chi phí hoạt động của các cơ sở điều trị trực thuộc địa phương (phần chưa kết cấu vào giá dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện) theo quy định.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 và thay thế Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Điều 33. Điều khoản chuyển tiếp

Các cơ sở điều trị đã được cấp giấy phép hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải thực hiện việc công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại Nghị định này trước ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Tổng GĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).225

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHÍNH PHỦ NƯỚC

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 02	Giấy tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện
Mẫu số 03	Đơn đề nghị chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 04	Bản tóm tắt bệnh án điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 05	Đơn đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
Mẫu số 06	Danh sách nhân sự làm việc tại cơ sở điều trị
Mẫu số 07	Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị
Mẫu số 08	Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

Mẫu số 01

Ảnh 4cm x6cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
Tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Kính gửi: .....[1].....

Tên tôi là: .....Giới tính:.....

Sinh ngày:....., tại.....

Nơi đăng ký thường trú/nơi ở hiện tại: .....[2].....

.....

Số CMND/hộ chiếu/hộ khẩu/giấy phép lái xe....., cấp ngày: ...../...../.....

tại:.....

Qua tìm hiểu các điều kiện và quy định liên quan, tôi làm đơn này xin tự nguyện đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tôi cam kết nghiêm túc tuân thủ phác đồ điều trị và nội quy của cơ sở điều trị.

Trân trọng cảm ơn./.

Đại diện của người làm đơn
Tôi tên là .....[3]..... số CMND/hộ chiếu/hộ khẩu/giấy phép lái xe, cấp ngày....tháng.....năm..... tại.....[4].....là người đại diện theo pháp luật của .....[5]..... đồng ý cho .....[6]..... tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại .....[7].....

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....[8]....., ngày .... tháng..... năm 20.....
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

---

[1] Tên cơ sở điều trị hoặc cơ sở quản lý
[2] Ghi rõ nơi đăng ký thường trú hoặc nơi ở hiện tại của người làm đơn
[3] Ghi rõ họ, tên của người đại diện theo pháp luật của người làm đơn từ đủ 6 tuổi trở lên đến chưa đủ 15 tuổi
[4] Ghi rõ địa danh nơi cấp số CMND/hộ chiếu/hộ khẩu/giấy phép lái xe
[5] Ghi rõ họ, tên của người đăng ký tham gia điều trị
[6] Như mục 5
[7] Như mục 1
[8] Địa danh

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *.....[1]....., ngày ..... tháng..... năm 20.....* **GIẤY TIẾP NHẬN ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN** Cơ sở: .....[2]..... Địa chỉ:.....[3]..... Quyết định tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho: Họ và tên: .....[4]..... Ngày sinh: .....[5]..... Địa chỉ: .....[6]..... Ngày bắt đầu điều trị: .....[7]..... Người phụ trách chuyên môn *(Ký, ghi rõ họ, tên)* **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* (Liên 1: Cơ sở điều trị, cơ sở quản lý lưu hồ sơ điều trị)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *.....[1]....., ngày ..... tháng..... năm 20.....* **GIẤY TIẾP NHẬN ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN** Cơ sở: .....[2]..... Địa chỉ: .....[3]..... Quyết định tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho: Họ và tên: .....[4]..... Ngày sinh: .....[5]..... Địa chỉ: .....[6]..... Ngày bắt đầu điều trị: .....[7]..... Người phụ trách chuyên môn *(Ký, ghi rõ họ, tên)* **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* (Liên 2: Người bệnh lưu)

[1] Địa danh
[2] Ghi rõ tên cơ sở điều trị hoặc cơ sở quản lý
[3] Ghi rõ địa chỉ của cơ sở điều trị hoặc cơ sở quản lý
[4] Ghi rõ họ và tên của người bệnh theo thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, trong hồ sơ của đối tượng quản lý
[5] Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của người bệnh theo thông tin trong trong hồ sơ đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, trong hồ sơ của đối tượng quản lý
[6] Ghi rõ địa chỉ nơi ở thường trú/nơi ở hiện tại của người bệnh theo thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện, trong hồ sơ của đối tượng quản lý
[7] Ghi rõ ngày, tháng, năm sẽ khởi liều điều trị cho người bệnh

Mẫu số 03

Ảnh 4cm x6cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chuyển tiếp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Kính gửi: .....[1].....

1. Họ và tên: .....
2. Ngày sinh: .....
3. Số CMND/hộ chiếu/hộ khẩu/giấy phép lái xe....., cấp ngày: ...../...../..... tại:.....
4. Tên cơ sở điều trị chuyển đến: .....[2].....
5. Thời gian chuyển: .....[3].....
6. Địa chỉ của cơ sở điều trị chuyển đến: .....[4].....

.....

Tôi làm đơn này đề nghị cơ sở điều trị giới thiệu và làm các thủ tục cần thiết để giúp tôi được tiếp tục điều trị tại cơ sở điều trị có tên và địa chỉ trên đây.

Trân trọng cảm ơn./.

.....[5]....., ngày .... tháng..... năm 20.....
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

---

[1] Tên của cơ sở điều trị nơi người bệnh đang điều trị
[2] Tên của cơ sở điều trị nơi người bệnh muốn chuyển đến
[3] Ghi rõ thời gian chuyển tiếp điều trị tại cơ sở điều trị nơi đến
[4] Ghi rõ địa chỉ của cơ sở điều trị người bệnh muốn chuyển đến
[5] Địa danh

Mẫu số 04

.....[1].....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /PC	*.....[2]...., ngày .... tháng .....năm 20....*

BẢN TÓM TẮT BỆNH ÁN
Điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Kính gửi: .....[3].....

Tên cơ sở giới thiệu: .....[1].....

Địa chỉ: .....[4].....

Điện thoại: .....Email (nếu có): .....

Giới thiệu cho:

1. Họ và tên: .....[5].....
2. Ngày sinh: .....[6].....
3. Số CMND/hộ chiếu/hộ khẩu/giấy phép lái xe....., cấp ngày: ...../...../.... tại:.....
4. Địa chỉ: .....[7].....
5. Thông tin về tình hình điều trị của người bệnh:

- Ngày bắt đầu điều trị:...../...../..... Ngày kết thúc: ...../...../.....
- Liều điều trị hiện tại:..... mg/ngày.

6. .....[8].....

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

---

[1] Tên cơ sở điều trị hoặc cơ sở quản lý giới thiệu người bệnh chuyển tiếp điều trị
[2] Địa danh
[3] Tên cơ sở điều trị, cơ sở quản lý nơi người bệnh chuyển đến
[4] Ghi rõ địa chỉ của cơ sở điều trị, cơ sở quản lý giới thiệu người bệnh chuyển tiếp điều trị
[5] Ghi rõ họ và tên của người bệnh được chuyển tiếp điều trị
[6] Ghi rõ ngày tháng năm sinh của người bệnh được chuyển tiếp điều trị
[7] Ghi rõ địa chỉ nơi ở thường trú/nơi ở hiện tại của của người bệnh trong hồ sơ đăng ký điều trị, trong hồ sơ quản lý
[8] Tóm tắt về quá trình điều trị của người bệnh và những thông tin cần thiết để cơ sở điều trị, cơ sở quản lý nơi người bệnh chuyển đến có thể sử dụng để tiếp tục điều trị cho người bệnh (nếu có)

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., *ngày ..... tháng..... năm 20.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Kính gửi: Sở Y tế .....[2].....

Tên: .....[3].....

Địa điểm: .....[4].....; Điện thoại/fax: .....

Căn cứ Nghị định số ..../2016/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, chúng tôi đề nghị Sở Y tế công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với cơ sở.....[3].....

Chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1	Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác	☐
2	Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên thuộc cơ sở điều trị	☐
3	Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị	☐
4	Sơ đồ mặt bằng của cơ sở điều trị	☐

Cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện xin cam kết:

1. Đã kiểm tra, ký đóng dấu vào những phần liên quan ở tất cả các giấy tờ nộp trong hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện này và xác nhận là đây là các giấy tờ hợp pháp, nội dung là đúng sự thật. Nếu có sự giả mạo, không đúng sự thật cơ sở xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

2. Đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự thực hiện việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định.

3. Thông báo cho Sở Y tế.....[2]..... khi có bất cứ thay đổi nào đối với hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

---

[1] Địa danh
[2] Tên Sở Y tế tỉnh
[3] Ghi rõ tên của cơ sở đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện
[4] Ghi rõ địa chỉ cụ thể của cơ sở đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., *ngày ..... tháng..... năm 20.....*

DANH SÁCH NHÂN SỰ LÀM VIỆC TẠI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ

TT	Họ và tên	Vị trí việc làm	Chế độ làm việc ([2])	Các giấy tờ kèm theo	Ghi chú
1.	.....	Bác sỹ phụ trách chuyên môn kỹ thuật		1. Bản sao bằng tốt nghiệp bác sỹ. 2. Bản sao chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.	
2.	.....	Nhân viên hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh		Bản sao bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành y trở lên.	
3.	.....	Nhân viên tư vấn		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp y hoặc trung cấp dược hoặc trung cấp xã hội trở lên.	
4.	.....	Nhân viên cấp phát thuốc		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp y hoặc trung cấp dược trở lên.	
5.	.....	Nhân viên bảo quản thuốc		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp dược trở lên.	
6.	.....	Nhân viên xét nghiệm		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp y, dược, sinh học, hóa học trở lên.	
7.	.....	Nhân viên hành chính		Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên.	
8.	.....	Nhân viên bảo vệ		Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.	

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu*)

[1] Địa danh
[2] Ghi rõ làm việc toàn thời gian hay kiêm nhiệm

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., ngày ..... tháng..... năm 20.....

BẢN KÊ KHAI TRANG THIẾT BỊ CỦA CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

[1] Địa danh

Mẫu số 08

SỞ Y TẾ.....[1].....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /PTN-...[2]...	.....[3]....., *ngày.....tháng.....năm 20....*

PHIẾU TIẾP NHẬN

Hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

Họ và tên:.....[4].....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....[5].....

Đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của..... .....[6]....., bao gồm:

1	Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác	☐
2	Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên thuộc cơ sở điều trị	☐
3	Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị	☐
4	Sơ đồ mặt bằng của cơ sở điều trị	☐

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ chức danh, họ và tên)

Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần:	ngày	tháng	năm	Ký nhận
Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần:	ngày	tháng	năm	Ký nhận
Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần:	ngày	tháng	năm	Ký nhận

[1] Tên Sở Y tế tỉnh

[2] Chữ viết tắt tên Sở Y tế tỉnh

[3] Địa danh

[4] Ghi rõ họ và tên của cán bộ tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở điều trị

[5] Ghi rõ tên Phòng/đơn vị nơi cán bộ tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở đang công tác

[6] Ghi rõ tên của cơ sở đề nghị Sở Y tế công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện